



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1969/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Đề án thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại thành phố Hà Nội, thành phố Huế và tỉnh Gia Lai”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 150/2018/NĐ-CP và Nghị định số 25/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại thành phố Hà Nội, thành phố Huế và tỉnh Gia Lai” (sau đây gọi là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; chuyển từ phương thức người dân phải trực tiếp đến cơ quan hành chính sang cung cấp dịch vụ công thuận tiện, đa điểm, đa kênh, phù hợp với nhu cầu và điều kiện tiếp cận của người dân, doanh nghiệp.

3. Khai thác hiệu quả mạng bưu chính công cộng, cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị và nguồn nhân lực hiện có; đẩy mạnh xã hội hóa, hạn chế đầu tư mới từ ngân sách nhà nước và không làm phát sinh tổ chức hành chính, biên chế.

4. Không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền; phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện thí điểm.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, có kiểm tra, giám sát, lưu vết và truy xuất trách nhiệm; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình triển khai.

6. Thực hiện thí điểm có kiểm soát; thường xuyên theo dõi, đánh giá để hoàn thiện quy trình, cơ chế phối hợp, cơ chế tài chính và các điều kiện cần thiết trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét nhân rộng trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành và tổ chức thí điểm mô hình Điểm cung cấp dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng nằm độc lập với Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp; bố trí nhân viên bưu chính đảm nhận một số công việc tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Điểm cung cấp dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng. Trên cơ sở thực hiện thí điểm, đánh giá khả năng từng bước thay thế một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết trực tiếp thực hiện cho các tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% Điểm tham gia thí điểm thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, đăng ký thực hiện thủ tục hành chính, đăng ký, kích hoạt tài khoản VNeID theo quy định; tra cứu quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

b) Lựa chọn tối thiểu 10% tổng số điểm thuộc mạng bưu chính công cộng trên địa bàn từng địa phương để thí điểm giao nhân viên bưu chính tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo phạm vi được giao.

c) Phấn đấu lựa chọn tối thiểu 20% tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận tại các Trung tâm trên địa bàn từng địa phương để thí điểm giao nhân viên bưu chính thực hiện các công đoạn: tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên lựa chọn các thủ tục hành chính thiết yếu, phát sinh nhiều, hồ sơ đơn giản, mức độ rủi ro thấp và có khả năng thực hiện trên môi trường số.

d) Giảm tải công việc cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc bổ sung các Điểm tại phường, xã có địa bàn rộng. Trên cơ sở kết quả thí điểm, nghiên cứu, đánh giá khả năng từng bước thay thế việc tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện.

đ) Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ công cho người cao tuổi, người khuyết tật, người hạn chế kỹ năng số và người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý và cơ chế triển khai thí điểm dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại thành phố Hà Nội, thành phố Huế và tỉnh Gia Lai.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai tại từng địa phương, trong đó xác định phương án tổ chức; số lượng, vị trí Điểm; danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Điểm; phạm vi công việc; nhân sự; hạ tầng, trang thiết bị; cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và xử lý vướng mắc, sự cố.

c) Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công tại Điểm: xây dựng, thống nhất quy trình hướng dẫn, hỗ trợ, tiếp nhận, số hóa, luân chuyển hồ sơ, theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ, trả kết quả và hỗ trợ thanh toán; phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; bảo đảm không chuyển giao thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

2. Xây dựng mô hình thí điểm

a) Thí điểm giao Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam bố trí nhân viên bưu chính đảm nhận công việc tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết một số thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Điểm cung cấp dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng theo phạm vi được cơ quan có thẩm quyền giao.

b) Điểm cung cấp dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng là điểm phục vụ thuộc mạng bưu chính công cộng, được tổ chức ngoài Trung tâm Phục vụ hành chính công để thực hiện một số công việc trong quá trình cung cấp dịch vụ công theo phạm vi được cơ quan có thẩm quyền giao (sau đây gọi là Điểm).

Điểm chỉ thực hiện các công việc được giao trong quá trình cung cấp dịch vụ công theo phạm vi được cơ quan có thẩm quyền giao; không làm thay đổi thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Lựa chọn Điểm và thủ tục hành chính thí điểm

a) Ưu tiên lựa chọn Điểm tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, địa bàn xa Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc nơi người dân khó tiếp cận dịch vụ công; đồng thời xem xét các khu công nghiệp, khu vực đô thị có nhu cầu giao dịch lớn.

b) Việc lựa chọn Điểm căn cứ vào nhu cầu phục vụ, quy mô dân cư, lưu lượng hồ sơ, khoảng cách đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, điều kiện hạ tầng, khả năng kết nối và điều kiện thực tế của từng địa phương.

c) Yêu cầu thủ tục hành chính lựa chọn đưa vào thí điểm

- Đơn giản, rủi ro thấp, phát sinh thường xuyên và phù hợp nhu cầu thực tế.

- Thuộc thẩm quyền tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính hoặc thẩm quyền giải quyết của địa phương thực hiện thí điểm.

- Đã được công bố, công khai đầy đủ về quy trình, thành phần hồ sơ, biểu mẫu, phí, lệ phí, thời hạn và kết quả giải quyết.

- Có khả năng kết nối, tiếp nhận, số hóa, luân chuyển, theo dõi và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phù hợp điều kiện hạ tầng, nhân lực và khả năng quản lý, kiểm tra, giám sát của địa phương.

d) Không lựa chọn các thủ tục hành chính có hồ sơ, tài liệu chứa bí mật nhà nước hoặc thủ tục yêu cầu xác minh, kiểm tra thực tế mà không đáp ứng điều kiện thực hiện tại Điểm.

đ) Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại từng Điểm phải được công khai, trong đó xác định rõ tên, mã thủ tục hành chính, lĩnh vực, cơ quan giải quyết, công đoạn thực hiện tại Điểm và phương thức trả kết quả.

e) Danh sách Điểm, địa chỉ, thời gian phục vụ, danh mục thủ tục hành chính và phạm vi công việc được thực hiện phải được công khai trước khi Điểm đi vào hoạt động.

g) Việc điều chỉnh, bổ sung danh mục thủ tục hành chính được lựa chọn thí điểm trên cơ sở kết quả thực hiện, nhu cầu thực tế và điều kiện tổ chức triển khai nhưng không làm thay đổi mục tiêu, nguyên tắc, phạm vi thí điểm của Đề án.

4. Lựa chọn địa bàn, quy mô và thời gian thực hiện

a) Địa bàn thí điểm gồm thành phố Hà Nội, thành phố Huế và tỉnh Gia Lai.

b) Quy mô thí điểm: gồm toàn bộ các Điểm thực hiện công việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến; đăng ký, kích hoạt tài khoản VNeID; tra cứu quá trình giải quyết thủ tục hành chính và

thanh toán trực tuyến phí, lệ phí với tất cả các thủ tục hành chính đủ điều kiện; lựa chọn tối thiểu 10% tổng số Điểm của từng địa phương thí điểm để giao nhân viên bưu chính thực hiện tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Đề án.

c) Đề án được thực hiện theo các giai đoạn sau:

- Giai đoạn chuẩn bị:

+ Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các địa phương thực hiện thí điểm chuẩn bị các điều kiện nguồn lực cần thiết; phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam dự kiến lựa chọn Điểm, danh mục thủ tục hành chính và công việc khác liên quan để đưa Điểm vào hoạt động.

+ Trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại 03 địa phương theo trình tự, thủ tục rút gọn của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giai đoạn triển khai thí điểm: thực hiện trong 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại 03 địa phương có hiệu lực.

- Giai đoạn tổng kết, đánh giá: dự kiến quý I năm 2028.

5. Phạm vi, công việc thực hiện

a) Các công việc được thực hiện

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ, số hóa hồ sơ, nộp hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp nhận hồ sơ của thủ tục hành chính được địa phương lựa chọn theo Đề án; việc tiếp nhận không làm thay đổi trách nhiệm thẩm định, giải quyết hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, tra cứu, thông tin về trạng thái xử lý hồ sơ; phối hợp luân chuyển hồ sơ, dữ liệu theo phạm vi được giao.

- Trả kết quả trực tiếp tại Điểm hoặc tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hướng dẫn nhận kết quả điện tử theo quy định và theo lựa chọn của người dân, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện công đoạn khác trong quá trình cung cấp dịch vụ công khi được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm cho phép, bảo đảm không làm phát sinh hoặc chuyển giao thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

b) Các công việc không được thực hiện

- Giải quyết thủ tục hành chính; thẩm định, xác minh, phê duyệt, ban hành kết quả giải quyết của thủ tục hành chính được địa phương lựa chọn theo Đề án.

- Quyết định tính hợp lệ, từ chối giải quyết hoặc thay đổi nội dung, quy trình, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính ngoài phạm vi được giao.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp, tiết lộ hoặc lưu giữ mật khẩu, mã xác thực, khóa bí mật, phương tiện xác thực điện tử; sử dụng thông tin hoặc phương tiện xác thực điện tử của người dân, doanh nghiệp để thực hiện giao dịch.

- Truy cập, khai thác, sao chép, lưu giữ, chuyển giao hoặc sử dụng dữ liệu ngoài phạm vi được phân quyền hoặc cho mục đích khác với công việc được giao.

- Thu các khoản ngoài quy định; ép buộc sử dụng dịch vụ khác hoặc thực hiện các hành vi làm phát sinh chi phí trái quy định hoặc những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

6. Bảo đảm các điều kiện tổ chức và vận hành

a) Bố trí hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống có liên quan theo quy định.

b) Xây dựng quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, phương án xử lý sự cố, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quản lý hồ sơ.

c) Bố trí nhân sự đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số; được tập huấn trước khi thực hiện nhiệm vụ.

d) Thực hiện cơ chế cấp, quản lý, phân quyền, thu hồi tài khoản; ghi nhận, lưu vết, đối soát, kiểm tra, giám sát và truy xuất trách nhiệm.

đ) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện mô hình thí điểm.

7. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo

a) Việc theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện trên cơ sở dữ liệu điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, lịch sử xử lý, dữ liệu đối soát và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

b) Nội dung theo dõi, báo cáo, đánh giá tổng kết gồm: mức độ hoàn thành mục tiêu; tính phù hợp, khả thi, hiệu quả; chất lượng phục vụ; mức độ hài lòng; hiệu quả ngân sách và nguồn lực xã hội; cơ chế phối hợp, tài chính, kết nối hệ thống, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và kiểm soát rủi ro; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; công tác số hóa hồ sơ; đề xuất tiếp tục, điều chỉnh hoặc nhân rộng mô hình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, địa phương có liên quan tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương án tiếp tục, điều chỉnh, nhân rộng hoặc kết thúc mô hình sau thời gian thí điểm.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, địa phương liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị quyết về thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại thành phố Hà Nội, thành phố Huế và tỉnh Gia Lai theo trình tự, thủ tục rút gọn của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước ngày 30 tháng 01 năm 2027.

b) Bộ Công an

- Bảo đảm quản trị, vận hành, kết nối, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nền tảng, dịch vụ dùng chung thuộc phạm vi quản lý để phục vụ triển khai Đề án.

- Chủ trì hướng dẫn yêu cầu về kết nối, định danh, xác thực điện tử, quản lý tài khoản, phân quyền và kiểm soát truy cập; thực hiện hoặc phối hợp thực hiện việc cấp, điều chỉnh, tạm khóa, thu hồi tài khoản thuộc hệ thống do Bộ Công an quản lý; hướng dẫn, phối hợp kiểm tra việc cấp, quản lý và sử dụng tài khoản tác nghiệp trên các hệ thống có liên quan, bảo đảm đúng đối tượng, đúng phạm vi, có lưu vết trên hệ thống và bảo đảm khả năng truy xuất trách nhiệm theo quy định.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra việc bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, khai thác và sử dụng hệ thống; hướng dẫn phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo và xử lý hành vi truy cập trái phép, giả mạo, gian lận, lộ lọt dữ liệu và các sự cố thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan và địa phương hướng dẫn, xử lý khó khăn, vướng mắc về kết nối hệ thống, tài khoản tác nghiệp, định danh, xác thực điện tử, khai thác, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình thí điểm; bố trí đầu mối tiếp nhận, xử lý các vấn đề thuộc phạm vi quản lý.

c) Bộ Tài chính

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án (nếu có).

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật về hạ tầng số, nền tảng số, chất lượng dịch vụ số, kết nối, tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ triển khai Đề án theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đánh giá khả năng đáp ứng của hạ tầng mạng bưu chính công cộng, hạ tầng số và các nền tảng số, đề xuất giải pháp hoàn thiện công nghệ, mở rộng mô hình sau thời gian thí điểm.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án (nếu có) theo quy định.

đ) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thí điểm tại địa phương theo Đề án và Nghị quyết của Chính phủ về thí điểm.

- Quyết định lựa chọn, điều chỉnh, thay thế, tạm dừng hoặc chấm dứt việc tham gia thí điểm tại Điểm căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện.

- Quyết định danh mục thủ tục hành chính, phạm vi công việc, số lượng Điểm thực hiện thuộc thẩm quyền; công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, phạm vi công việc, địa điểm, thời gian phục vụ, phương thức tiếp nhận và trả kết quả trước khi Điểm thực hiện thí điểm.

- Chủ động bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; trường hợp phát sinh nhu cầu ngoài dự toán, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc ký hợp đồng, đặt hàng, giao nhiệm vụ, lựa chọn đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo bảo đảm các điều kiện về địa điểm, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, hệ thống thông tin, kết nối, nhân sự, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật; chỉ cho phép Điểm thực hiện thí điểm khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc cấp, phân quyền, thu hồi tài khoản nhân viên bưu chính; kiểm soát truy cập, lưu vết, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và xử lý sự cố theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam trong quá trình triển khai thí điểm.

- Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp:

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp biết, tiếp cận và sử dụng Điểm cung cấp dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng; công khai danh mục thủ tục hành chính, phạm vi công việc thực hiện, địa điểm, thời gian phục vụ, phương thức tiếp nhận và trả kết quả trên Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các phương tiện thông tin phù hợp.

+ Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá năng lực đối với nhân viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tại Điểm trên địa bàn quản lý.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kịp thời chấn chỉnh, tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện công việc, hoạt động của Điểm theo hợp đồng khi phát hiện vi phạm, không đáp ứng yêu cầu theo quy định.

+ Theo dõi, đánh giá khối lượng, chất lượng, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, hiệu quả huy động nguồn lực xã hội, tác động đối với hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ về kết quả tổ chức thí điểm trên địa bàn; bảo đảm việc triển khai đúng mục tiêu, nguyên tắc, phạm vi, thẩm quyền, quản lý kinh phí, quản lý dữ liệu, an ninh mạng và xử lý rủi ro trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

e) Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam

- Triển khai thí điểm trên cơ sở quyết định lựa chọn của cơ quan có thẩm quyền, phương án được phê duyệt và hợp đồng được ký kết theo quy định của pháp luật; chỉ thực hiện các công đoạn, phạm vi công việc được giao; không được thực hiện công việc hoặc thanh toán khi chưa hoàn thành việc lựa chọn, giao nhiệm vụ hoặc ký kết hợp đồng theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ; tổ chức quản lý, kiểm tra nội bộ, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện và kịp thời khắc phục các tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thí điểm triển khai Đề án.

- Bảo đảm địa điểm, mặt bằng và các điều kiện phục vụ vận hành thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, an toàn, đúng thời gian phục vụ và chất lượng theo yêu cầu của Đề án và hợp đồng đã ký kết.

- Tuyển chọn, bố trí, quản lý và giám sát nhân sự thực hiện các công việc; bảo đảm nhân sự đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số, đạo đức nghề nghiệp, sử dụng đúng tài khoản tác nghiệp, đúng phạm vi phân quyền; thực hiện kiểm soát nội bộ, quản lý chất lượng, bảo mật và lưu vết theo quy định.

- Thực hiện đúng danh mục thủ tục hành chính, phạm vi công việc, quy trình nghiệp vụ, tiêu chí chất lượng và yêu cầu kỹ thuật được giao; không tự ý mở rộng phạm vi công việc; không thực hiện thay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước; không thu ngoài quy định hoặc ép buộc người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khác.

- Quản lý, bảo vệ, bàn giao hồ sơ, tài liệu và dữ liệu theo quy định; phối hợp kiểm tra, đối soát, nghiệm thu, thanh toán; cung cấp đầy đủ dữ liệu điện tử, thông tin, lịch sử xử lý trên hệ thống, chứng từ, hồ sơ và các tài liệu chứng minh khối lượng, chất lượng công việc phục vụ kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh toán.

- Không thiết lập cơ sở dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính riêng tại Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Việc khai thác, trao đổi dữ liệu chỉ thực hiện trên hệ thống được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc qua giao diện kết nối chính thức. Trường hợp trích xuất dữ liệu phục vụ đối soát, báo cáo thực hiện theo quy định; không lưu trữ hồ sơ, dữ liệu cá nhân trên thiết bị hoặc hệ thống riêng của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm nếu xảy ra sai sót nghiệp vụ, thất lạc hồ sơ, lộ lọt thông tin, vi phạm quy trình hoặc các sự cố khác trong quá trình thực hiện các công việc được giao; chủ động khắc phục, hạn chế thiệt hại và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật, phương án triển khai và hợp đồng đã ký kết.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan có liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng Điểm; không thực hiện hoạt động quảng cáo, giới thiệu hoặc cung cấp dịch vụ ngoài phạm vi được giao tại Điểm.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và theo hợp đồng về chất lượng công việc được giao, việc bảo vệ hồ sơ, dữ liệu, bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân và thiệt hại do lỗi của doanh nghiệp hoặc người lao động của doanh nghiệp gây ra.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm theo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm giữa ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội; công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; phù hợp với phạm vi nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

- Kinh phí thực hiện Đề án được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Đối với nhiệm vụ triển khai Đề án tại các bộ, cơ quan trung ương (tổ chức hội nghị, hội thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật,...): sử dụng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương theo quy định.

+ Đối với nhiệm vụ triển khai Đề án tại các địa phương được giao thí điểm:

Các địa phương được giao thí điểm sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện theo quy định.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, các địa phương xem xét, quyết định việc bảo đảm các nguồn lực về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định; ưu tiên thuê dịch vụ, sử dụng hạ tầng sẵn có bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

- Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chủ động bố trí địa điểm, trụ sở, nhân sự; tận dụng hiệu quả hạ tầng, cơ sở vật chất, mạng lưới Điểm phục vụ và các điều kiện khác thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp để triển khai Đề án.

- Đối với kinh phí từ nguồn thu hợp pháp khác thực hiện theo quy định của pháp luật đối với nguồn thu đó. Việc đặt hàng, giao nhiệm vụ, lựa chọn đơn vị thực hiện, nghiệm thu và thanh toán phải tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và không thanh toán trùng lặp.

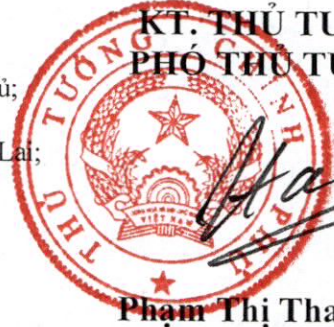
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Huế, Gia Lai;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: PL, KTTH, KGVX, NC, QHĐP, CTTCP;
- Lưu: VT, CDS(2)₁₅

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà